

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH BẾN TRE

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2023/HS-ST
Ngày: 28-4-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH - TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Triều

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lý Thị Trúc Linh

Ông Trần Văn Tiền

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Ngọc Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Hiền Mụi - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2023/TLST-HS ngày 22 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2023 đối với:

- **Bị cáo: Nguyễn Văn T**, sinh năm 1962, tại Bến Tre. ĐKTT: Ấp 2, xã T, huyện Đ, tỉnh Bến Tre; Giới tính: Nam. Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 03/12. Con ông Phạm Văn G (chết) và bà Nguyễn Thị N (chết); Bị cáo có vợ tên Lê Thị T (đã ly hôn) và không có con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/01/2023 cho đến nay (Có mặt).

- **Bị hại:**

+ Bùi Ngọc H, sinh năm 1974 (Có mặt).

Trú tại: Ấp 1, xã H, huyện Gòng Trôm, tỉnh Bến Tre.

+ Bùi Ngọc P, sinh năm 2002 (Có đơn xét xử vắng mặt).

Trú tại: Ấp 1, xã H, huyện Gòng Trôm, tỉnh Bến Tre.

+ Võ Thị T, sinh năm 1987 (Có đơn xét xử vắng mặt).

Trú tại: Ấp H, xã L, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

- *Người làm chứng:*

Nguyễn Thị Bích P, sinh năm 1981 (Có đơn xét xử vắng mặt).

Trú tại: Ấp 1, xã H, huyện Gò Công Trôm, tỉnh Bến Tre.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T: Ông Lữ Văn T – Luật sư thuộc đoàn Luật sư tỉnh Bến Tre (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ 1: Vào khoảng 10 giờ 25 phút, ngày 09/6/2022, Nguyễn Văn T chạy xe đạp trên đường Huỳnh Tấn P theo hướng xã Giao Long về hướng xã H, thành phố Bến Tre với mục đích tìm tài sản để lấy trộm. Khi đến nhà ông Bùi Ngọc H ở ấp T, xã Đ, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre thấy nhà mở cửa nên T dựng xe và đi bộ vào nhà thì gặp bà Nguyễn Thị Bích P (vợ ông H) đang ngồi ở phòng khách. Thấy có người nên Tiểu giả vờ hỏi thăm đường về vòng xoay Đ. Do không biết đường nên bà P đi xuống phía sau kêu ông H lên chỉ. Lợi dụng sơ hở không ai trông coi, T đã lén lút lấy trộm 02 cái điện thoại di động, gồm: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax màu xanh của Bùi Ngọc P (con ông H) và 01 điện thoại di động hiệu Sam sung J7 màu trắng – vàng của ông H để trên bàn gỗ tại phòng khách rồi nhanh chóng tẩu thoát. Khi chạy qua cầu Phong Năm khoảng 100 mét, Tiểu đã bán 02 điện thoại vừa trộm được cho 02 người nam và nữ (không rõ lai lịch) với giá 650.000 đồng. Hiện chưa thu hồi được tài sản bị trộm.

Vật chứng thu giữ: 01 xe đạp kiểu dáng Martin màu bạc đã qua sử dụng.

Kết luận định giá tài sản số 1086/KL- HĐĐG ngày 01/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản – UBND huyện Châu Thành kết luận như sau: 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 màu trắng vàng, mua vào năm 2013 có giá: 600.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax màu xanh, mua vào tháng 4/2022 có giá: 31.311.000 đồng. Tổng giá trị của 02 chiếc điện thoại là: 31.911.000 đồng.

Vụ thứ 2: Vào khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 21/7/2022, Nguyễn Văn T chạy xe đạp theo hướng từ Quốc lộ 57B về hướng Ủy ban nhân dân xã L để tìm tài sản lấy trộm. Chạy được một đoạn, Tiểu thấy nhà chị Võ Thị T ở ấp H, xã L, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre mở cửa nên T dựng xe bên ngoài rồi đi bộ vào nhà. Khi vào nhà thấy có một người đang nằm ngủ trên giường ở phòng khách, xung quanh không có ai nên T đã lén lút lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi 9A màu xám của chị T để trên mặt bàn bằng đá trong phòng khách và nhanh chóng tẩu thoát. Sau khi chạy về hướng vòng xoay cảng Giao Long khoảng 100 mét, T đã bán điện thoại vừa trộm được cho một người đàn ông (không rõ lai lịch) với giá 250.000 đồng. Sau khi phát hiện bị mất trộm, chị T đã trích xuất dữ liệu camera trong phòng khách và trình báo công an xã Giao Long giải quyết. Hiện chưa thu hồi được tài sản bị trộm.

Vật chứng thu giữ: 01 xe đạp kiểu dáng Martin màu bạc đã qua sử dụng.

Kết luận định giá tài sản số 1598/KL- HĐĐG ngày 10/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản – UBND huyện Châu Thành kết luận như sau: 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi 9A màu xám, mua vào ngày 11/4/2022 (tài sản không thu hồi được) có giá 2.370.000 đồng.

Kết luận giám định pháp y tâm thần số 815/KL – VPYTW ngày 15/12/2022 của Viện Pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa kết luận:

+ Về y học: trước, trong, sau khi gây án và hiện nay: đương sự bị rối loạn nhân cách và hành vi do sử dụng rượu.

+ Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi:

+ Tại thời điểm gây án: đương sự bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

+ Hiện nay: đương sự đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Cáo trạng số: 13/CT-VKSCT ngày 20/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về “*Tội trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm “*Tội trộm cắp tài sản*” và áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 13 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Tiểu từ 01 – 02 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại Bùi Ngọc H, Bùi Ngọc P, Võ Thị T không yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn T bồi thường tiền giá trị tài sản bị chiếm đoạt.

Xử lý vật chứng: Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 02 xe đạp kiểu dáng Martin màu bạc đã qua sử dụng.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T trình bày: Thống nhất tội danh mà Viện kiểm sát truy tố. Về trách nhiệm hình sự thống nhất các tình tiết giảm nhẹ và mức hình phạt theo đề nghị của Viện kiểm sát. Do bị cáo Nguyễn Văn T là người cao tuổi, khi thực hiện hành vi phạm tội lại bị hạn chế năng lực hành vi dân sự nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, đồng thời tại lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Tại phiên tòa, bị hại, người làm chứng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị cáo không có ý kiến. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tiếp tục xét xử. Hội đồng xét xử xét thấy những người vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử và đã có lời khai rõ ràng trong quá trình điều tra nên tiếp

tục xét xử là phù hợp quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng cũng như các hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng cũng như các hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và tại tòa phù hợp với lời khai của các bị hại về đặc điểm tài sản, vị trí, thời gian mà bị cáo chiếm đoạt và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Do động cơ tư lợi bất chính, nên vào khoảng 10 giờ 25 phút, ngày 09/6/2022, tại ấp T, xã Đ, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre, Nguyễn Văn T có hành vi lén lút lấy trộm 02 điện thoại di động, gồm 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax màu xanh của Bùi Ngọc P, trị giá 31.311.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Sam sung J7 màu trắng – vàng của ông Bùi Ngọc H có giá: 600.000 đồng. Vào khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 21/7/2022, tại ấp H, xã Giao Long, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre, Nguyễn Văn T có hành vi lén lút lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi 9A màu xám của bà Võ Thị T trị giá 2.370.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là: 34.281.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm “*Tội trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cáo trạng và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi của bị cáo là hành vi cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi do sử dụng rượu nhưng bị cáo vẫn nhận thức và biết được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, bị xã hội lên án nhưng vì động cơ tư lợi bất chính, bị cáo đã thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình theo quy định tại Điều 13 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương nơi bị cáo thực hiện tội phạm, tạo sự bất bình, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, làm mọi người không an tâm trong lao động, sinh hoạt, nghỉ ngơi.

[4] *Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] *Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tại thời điểm gây án bị cáo bị bệnh hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi do sử dụng rượu là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, bản tính xem thường pháp luật của bị cáo, cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung nên buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù là phù hợp quy định tại Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] *Trách nhiệm dân sự:*

Bị hại Bùi Ngọc H, Bùi Ngọc P, Võ Thị T không yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn T bồi thường tiền giá trị tài sản bị chiếm đoạt nên ghi nhận.

[8] *Xử lý vật chứng:*

Đối với 01 xe đạp kiểu dáng Martin màu bạc đã qua sử dụng, phía trước có gắn cái rổ màu trắng bên ngoài yên xe được bọc bằng bao kiểu túi đựng gạo và 01 xe đạp kiểu dáng Martin màu bạc đã qua sử dụng, phía trước có gắn cái rổ màu trắng là phương tiện để bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[9] *Về án phí hình sự:* Do bị cáo Nguyễn Văn T là người cao tuổi và đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] *Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 13 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:*

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm “*Tội trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T **01 (Một) năm tù.**

Thời hạn tù tính từ ngày 13/01/2023.

[2] *Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:*

Trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận bị hại Bùi Ngọc H, Bùi Ngọc P, Võ Thị T không yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn T bồi thường tiền giá trị tài sản bị chiếm đoạt.

[3] *Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:*

Xử lý vật chứng:

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 xe đạp kiểu dáng Martin màu bạc đã qua sử dụng, phía trước có gắn cái rổ màu trắng bên ngoài yên xe được bọc bằng bao kiểu túi đựng gạo và 01 xe đạp kiểu dáng Martin màu bạc đã qua sử dụng, phía trước có gắn cái rổ màu trắng của bị cáo Nguyễn Văn T.

[4] *Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016*

của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Văn T được miễn án phí theo quy định.

[5] Áp dụng Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

Bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Bến Tre (1b)
- STP tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Châu Thành (1b);
- Chi cục THADS huyện Châu Thành (1b);
- Công an huyện (3b);
- Bộ phận HS CA huyện (2b);
- UBND xã T (1b);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Triều